

Ngày 30/09/2025	13,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.8%	-3.7%	8.3%

	Q3/25	
ROE	0.8%	+/- YoY ▲ 0.1%

	Q3/25		
DT thuần	577	QoQ	YoY
		▲ 30.0	▲ 210
		▲ 5.5%	▲ 57.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,614	YoY
		▲ 646
		▲ 66.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	71.6	QoQ	YoY
		▼ 17.9	▲ 19.0
		▼ 20.1%	▲ 36.0%
	tỷ VNĐ		

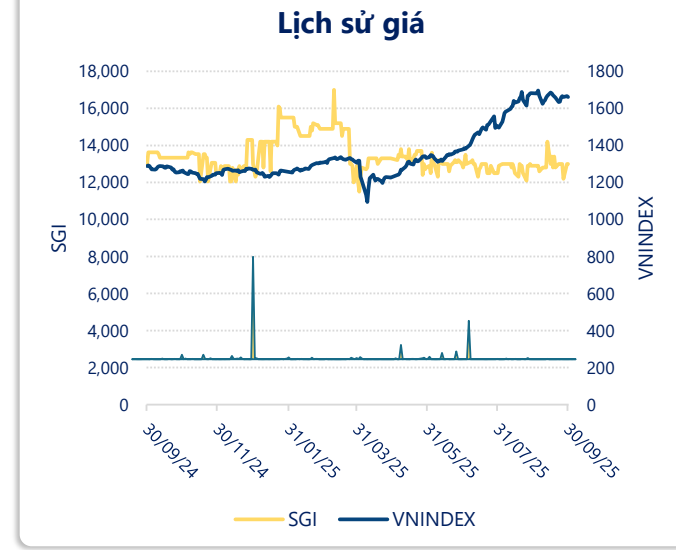
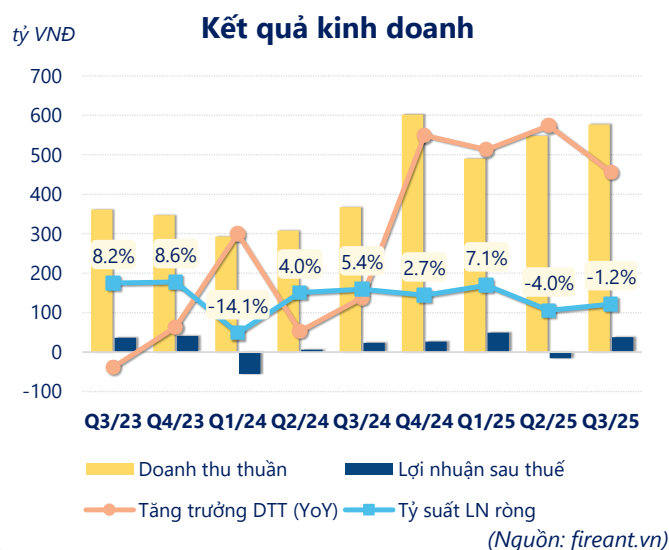
	9T 2025	
LN gộp	251	YoY
		▲ 90.0
		▲ 55.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	55.5	QoQ	YoY
		▲ 67.3	▲ 29.9
		▲ 571%	▲ 117%
	tỷ VNĐ		

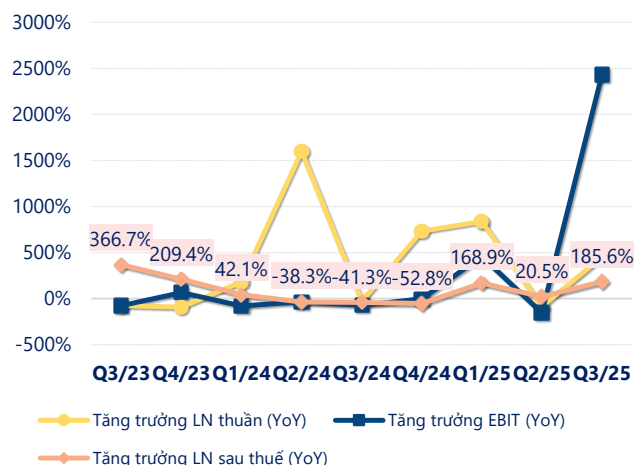
	9T 2025	
LN thuần	109	YoY
		▲ 142
		▲ 426%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	37.8	QoQ	YoY
		▲ 53.5	▲ 14.0
		▲ 341%	▲ 58.7%
	tỷ VNĐ		

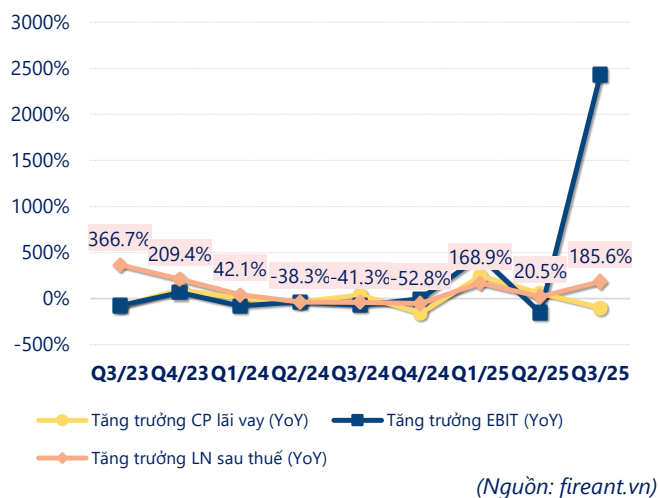
	9T 2025	
LN sau thuế	70.9	YoY
		▲ 96.8
		▲ 374%
	tỷ VNĐ	



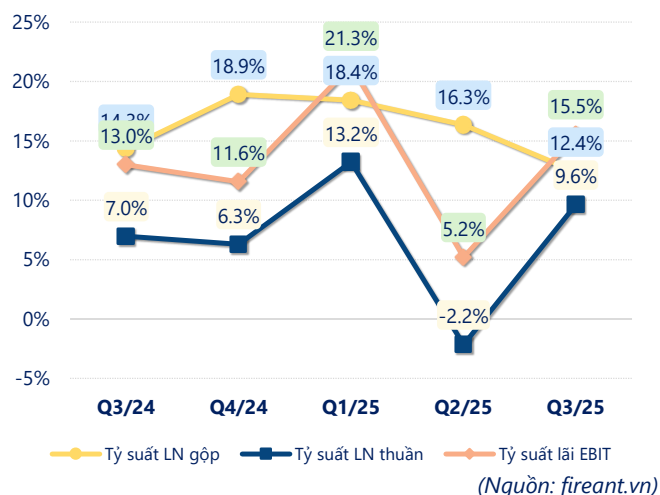
Tăng trưởng lợi nhuận



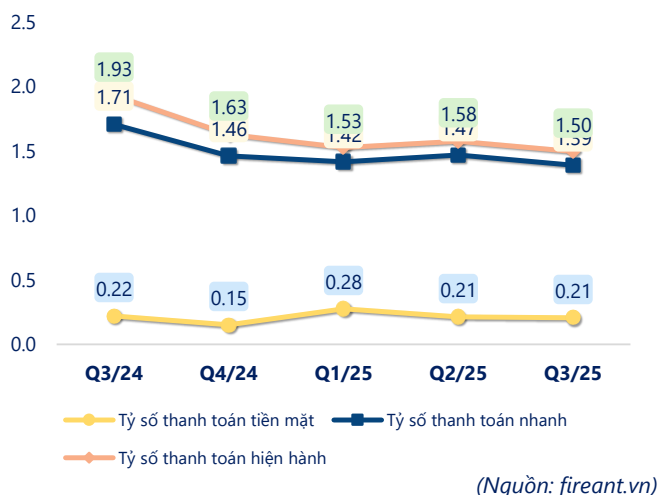
Tăng trưởng chi phí



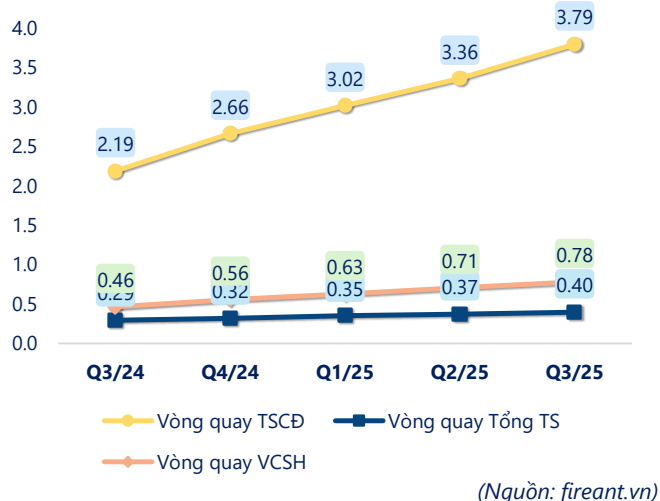
Tỷ suất lợi nhuận



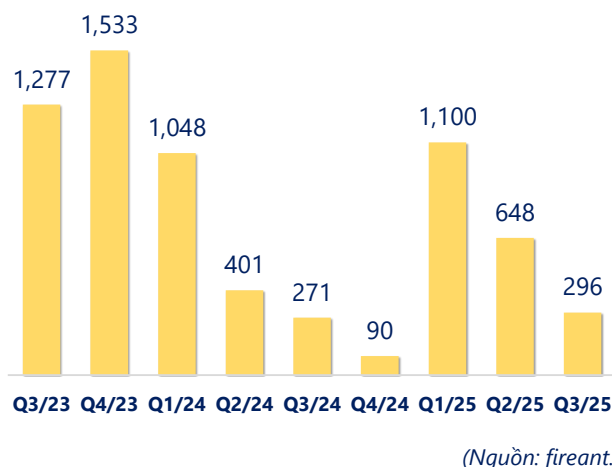
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	577	367	57.2%	1,614	968	66.8%
Giá vốn hàng bán	505	315	60.5%	1,363	806	69.0%
Lợi nhuận gộp	71.6	52.6	36.0%	251	161	55.8%
Doanh thu HĐTC	154	141	9.5%	352	303	16.1%
Chi phí TC	48.3	73.8	-34.6%	185	266	-30.7%
Chi phí lãi vay	39.5	22.0	79.7%	113	73.2	54.6%
LN trong công ty LKLD	0	1.53	-100%	2.51	2.55	-1.4%
Chi phí bán hàng	44.3	26.1	69.6%	114	68.7	66.0%
Chi phí QLDN	77.9	70.0	11.3%	198	165	20.2%
LN thuần từ HĐKD	55.5	25.6	117%	109	-33.3	426%
Lợi nhuận khác	-5.35	0.12	-4555%	0.98	5.91	-83.5%
LN trước thuế	50.2	25.7	95.3%	109	-27.4	500%
Lợi nhuận sau thuế	37.8	23.8	58.7%	70.9	-25.9	374%
LNST của CĐ cty mẹ	-6.82	19.8	-134%	6.24	-9.28	167%

(Nguồn: fireant.vn)

